

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU
ĐỘ TUỔI 25-36 THÁNG

TRƯỜNG: MẦM NON THANH XƯƠNG

LỚP: 25-36 THÁNG TRUNG TÂM

Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày từ ngày 5/1/2026 - 30/01/2026

TT	Mục tiêu giáo dục trong chủ đề (a)	Nội dung giáo dục trong chủ đề (b)	Dự kiến các hoạt động giáo dục (c)	Điều chỉnh
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
2	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: 2 tay đưa ra phía trước - Lưng bụng lườn: Nghiêng người sang hai bên - Chân: Ngồi xuống đứng lên	- HĐ CTCCĐ, thể dục sáng + Hô hấp: Hít vào thở ra + Tay: 2 tay đưa ra phía trước + Lưng bụng lườn: Nghiêng người sang hai bên + Chân: Ngồi xuống đứng lên - Tập theo nhạc bài hát: Con gà trống, mời bạn ăn	
3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi theo hiệu lệnh (thay đổi hướng); bật qua vạch kẻ	- Đi theo hiệu lệnh (thay đổi hướng) - Bật qua vạch kẻ	- Chơi tập có chủ định: + Đi theo hiệu lệnh + Bật qua vạch kẻ	
4	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m.	- Tung - bắt bóng cùng cô ở khoảng cách 1m	- Chơi tập có chủ định: + Tung - bắt bóng cùng cô	
5	Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong vận động bò thẳng hướng theo đường hẹp	- Bò thẳng hướng theo đường hẹp	- Chơi tập có chủ định: + Bò thẳng hướng theo đường hẹp	
7	Trẻ có thể phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: Nặn con giun, xếp chuồng gà vịt, đường đi, vẽ tổ chim	- Nặn con giun - Vẽ tổ chim - Xếp chuồng gà vịt và đường đi - Xếp cổng, hàng rào - Lật mở trang sách - Chắp ghép hình	- Hoạt động chơi giờ đón trả trẻ, chơi các góc, chơi tập buổi chiều... + Chơi với bút chì và giấy, vẽ tổ chim, làm tổ chim... + Chơi với đất nặn, nặn con giun + Vò giấy làm quả trứng + Chơi chắp ghép hình, xem sách tranh, xếp hình	

			+ Sử dụng ĐĐĐC + Làm tranh từ các nguyên vật khác nhau	
14	Trẻ có thể biết và tránh một số hành động nguy hiểm như trêu nghịch chó, mèo, con vật lạ, dừ, bệnh...	- Nhận biết được một số hành động nguy hiểm và phòng tránh (không trêu chó, mèo, chọc phá tổ ong, kiến, con vật bị bệnh, lạ, dừ...)	- Hoạt động chơi (Chơi đón trả trẻ, buổi chiều...) + Cho trẻ xem video, hình ảnh về một số hành động nguy hiểm trêu chó, mèo, chọc phá tổ ong, kiến, con vật ... - HĐCTCCĐ: Tích hợp GD trong HĐNB: Một số con vật nuôi trong gia đình; một số con vật sống dưới nước; một số con vật sống trong rừng. - HĐC: An toàn khi chơi với các con vật	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

15	Trẻ có thể sờ, nhìn để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số con vật quen thuộc	- Sờ nhìn, để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số con vật gần gũi - Nghe và nhận biết âm thanh tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.	- Hoạt động chơi giờ đón trả trẻ, chơi các góc, chơi tập buổi chiều... + Trò chơi: Con rùa; Chuồn chuồn bay, con gì kêu thế nào, trải nghiệm bắt cá, cho gà vịt ăn... + Xem tranh ảnh, video về các con vật quen thuộc + Chơi ngoài trời: Quan sát một số con vật gần gũi + Hoạt động chiều: - Chơi-tập có chủ định: + Nhận biết một số con vật nuôi trong gia đình; một số con vật sống dưới nước; một số con vật sống trong rừng.	
19	Trẻ có thể nhận biết được tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật, quen thuộc.	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc.		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

23	Trẻ biết trả lời các câu hỏi : Con gì? thế nào? ở đâu? để làm gì?... (ví dụ: Con gà gáy như thế nào?...)	- Nghe các câu hỏi: con gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? Như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: Con gì? Làm gì? ở đâu? Thế nào? Để làm gì? Tại sao?	- Hoạt động chơi tập có chủ định: + NB: Con gà + NB: Con mèo + NB: Con cá + NB: Con voi + Nghe kể truyện: Quả trứng. Truyện cá và chim + Thơ: Con mèo; Con voi. - Hoạt động chơi giờ đón	
----	--	---	---	--

			trả trẻ, chơi các góc, chơi ngoài: Trò chuyện về các con vật gần gũi; Trải nghiệm cho gà vịt ăn, bóc trứng... (Trả lời và đặt câu hỏi con gì, để làm gì? thế nào...)	
24	Trẻ có thể hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên hành động của các nhân vật trong truyện: Quả trứng. Cá và chim	- Nghe kể truyện: Quả trứng; Cá và chim - Lắng nghe người lớn đọc sách, truyện. - Xem tranh và gọi tên các con vật, hành động gần gũi trong tranh.	- Hoạt động chơi tập có chủ định: + Nghe kể truyện: Quả trứng; Cá và chim - Hoạt động chơi buổi chiều, chơi các góc: + Xem sách, truyện, nghe cô kể truyện + Xem tranh ảnh, video và gọi tên các con vật,	
25	Trẻ có thể đọc được bài thơ: Con mèo; Con voi.	- Đọc các bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng: Con mèo; Con voi.	- Chơi-tập có chủ định: + Thơ: Con mèo; Con voi. + Hoạt động chơi: Đọc đồng dao: Chơi trăng (Đồng dao dân tộc thái)	
4. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
29	Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh	- Hoạt động chơi-tập có chủ định; chơi giờ đón trả trẻ, chơi các góc, chơi ngoài trời... : Trò chuyện giao tiếp với cô giáo, các bạn, người thân...	
31	Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi	- Quan tâm đến các con vật nuôi - Biết bảo vệ môi trường sống của các con vật dưới nước: không vứt rác, túi nilon, chất bẩn, hóa chất xuống nước	- Hoạt động chơi tập có chủ định: + Nhận biết một số con vật nuôi trong gia đình; một số con vật sống dưới nước; một số con vật sống trong rừng. - Hoạt động chơi ngoài trời: Quan sát hoạt động của con vật; trải nghiệm cho gà, vịt, thỏ ăn	
33	Trẻ thể hiện được một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ	- Sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- Hoạt động chơi: Nấu cho em ăn, ru em ngủ, bán hàng, mẹ con	
34	Trẻ thực hiện được một số yêu cầu của người lớn	-Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên	- Hoạt động chơi các góc, chơi NT, chơi giờ đón trả trẻ, HĐ ăn ngủ, vệ sinh + Thực hiện theo các yêu cầu đơn giản của cô giáo	

35	Trẻ có thể hát và vận động đơn giản theo một vài bài quen thuộc trong chủ đề “những con vật bé yêu”.	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc bài hát: Con gà trống, Gà trống mèo con và cún con, Ếch ộp... - Nghe hát: Gà gáy, Chú voi con - Chơi với dụng cụ âm nhạc: xắc xô, phách tre, trống,... - Nghe các bài hát ru, hát dân ca, bài hát thiếu nhi: Cò lả; rửa mặt như mèo; cá vàng bơi, chú voi con...	- Chơi - tập có chủ định: + Hát: Ếch ộp, Gà trống mèo con và cún con + Vận động: Con gà trống (TCTV: Gáy) - Nghe hát: Gà gáy * Hoạt động chơi: Nghe các bài hát ru, hát dân ca, bài hát thiếu nhi: Cò lả; rửa mặt như mèo; cá vàng bơi, chú voi con, mời bạn ăn... - Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống,...	
36	Trẻ thích di màu, nặn, xếp hình, xé giấy.	- Di màu, nặn, xếp hình, vò, xé giấy. - Xem tranh ảnh, vi deo về con vật.	- Chơi - tập có chủ định: + Vẽ tổ chim (TCTV: Tổ chim) + Nặn con giun(TCTV: Con giun) + Xếp chuồng gà vịt và đường đi + Xếp cổng, hàng rào - Hoạt động chơi: Xếp hình, xé giấy, chơi với đất nặn, di màu tranh các con vật, làm con vật bằng lá cây... - Xem sách, tranh ảnh về các con vật. - Hoạt động chiều: + Trải nghiệm: Bé làm quả trứng tí hon + Trải nghiệm làm tranh con vật từ các nguyên vật liệu thiên nhiên (Rắc len, lá cây, hạt hạt,..) + Trải nghiệm Làm tổ chim	

Tổng số mục tiêu: 17

* Môi trường giáo dục trong lớp

- Cô chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi cho trẻ khám phá chủ đề. Khuyến khích trẻ được sờ, cầm, chơi với đồ chơi: Mô hình con vật nuôi như Mèo, chó, gà, vịt, cá (thú nhồi bông, thú nhựa). Hồ cá mini (dạng mô hình không nước hoặc bể nước nhỏ có nắp an toàn). Mô hình chuồng gà, ổ trứng, máng ăn, lồng chó đơn giản. Hạt ngô – thóc để trẻ xúc cho “gà ăn”.

- Khung ảnh trẻ cùng vật nuôi (mời phụ huynh gửi ảnh). Hình ảnh trẻ chơi với thú bông, chăm sóc vật nuôi trong lớp.

- Tranh minh họa thơ, chuyện: Quả trứng, Cá và chim, con mèo, con voi...
Sách ảnh tự làm từ hình ảnh thật của trẻ chăm sóc, cho thú ăn, chơi với mô hình con vật ...

- Nguyên vật liệu mở: Hộp giấy, lõi giấy, nắp chai, vải vụn, len, ruy băng, que kem, bìa cứng, đá cuội nhỏ... để trẻ sáng tạo

- Trang trí mảng chủ đề bằng tranh các con vật. Sản phẩm trẻ làm như: Tổ chim, tranh bằng các nguyên vật liệu thiên nhiên...

* Các góc hoạt động

- Góc chơi thao tác vai: Nấu ăn, chăm sóc các con vật, bán hàng đồ chơi..

- Góc vận động: Bắt chước vận động của các con vật; Chơi với bóng, vòng. Ô tô, chơi các trò chơi vận động

- Góc HĐVĐV: Xếp chuồng và đường đi cho gà vịt, xếp cổng, hàng rào, thả trứng, chơi búa bi, xâu vòng, lồng hộp, buộc dây, đóng cọc bàn gỗ; Thả hình, đóng cúc, lồng hộp, chơi đất nặn.

- - Góc nghệ thuật : Tô màu, dán trang trí con vật nuôi; in bàn tay làm hình con gà. Dán trang trí “bát ăn cho mèo”, “máng ăn cho gà”. Hát vận động các bài hát về con vật, nặn con giun.

- Góc thư viện: Sách tranh về các con vật. Trẻ xem tranh, lật sách theo ý thích.
Nghe kể truyện về các con vật

Ngày 30 tháng 12 năm 2025

TM. BAN GIÁM HIỆU

Phó hiệu trưởng

Đặng Thị Thái Hà